

Số: 65 /2021/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2006 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của
Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành
của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026.**

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 và thay thế
Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa
Huế nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,
các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị
xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và người đứng đầu
các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP; Lãnh đạo VP và các CV;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

QUY CHẾ

Làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Kèm theo Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, trình tự giải quyết công việc và quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là UBND tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng

Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh, người đứng đầu các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với UBND tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của UBND tỉnh

1. UBND tỉnh làm việc tuân thủ theo Hiến pháp và Pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể UBND, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên UBND tỉnh.

2. Giải quyết công việc đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh (viết tắt là HĐND tỉnh) trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Trong phân công giải quyết công việc, mỗi việc chỉ được giao cho một cơ quan, đơn vị, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc của cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại. Thủ trưởng cơ quan được giao công việc phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả công việc được phân công.

4. Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch và Quy chế làm việc.

5. Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của cán bộ, công chức, viên chức; đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

6. Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, công khai, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động.

7. Mọi hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh và cơ quan hành chính Nhà nước phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Chương II **TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC** **VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của UBND tỉnh

1. UBND tỉnh giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

2. Cách thức giải quyết công việc của UBND tỉnh

- a) Thảo luận và quyết định tại phiên họp UBND tỉnh;
- b) Gửi lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh.

3. Điều hành giải quyết công việc của UBND tỉnh

a) UBND tỉnh thảo luận và quyết định từng vấn đề tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ hoặc bất thường.

b) Đối với những vấn đề không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tập thể hoặc vấn đề do yêu cầu cấp bách, không có điều kiện tổ chức họp tập thể UBND tỉnh, thì theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh gửi toàn bộ hồ sơ, đề án, kế hoạch, chương trình, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy trình qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (hệ thống Ecabinet).

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc (*đối với hồ sơ thông thường*), 15 (mười lăm) ngày làm việc (*đối với văn bản quy phạm pháp luật*) kể từ ngày nhận được hồ sơ, đề án, các thành viên UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan phải có ý kiến trả lời qua hệ thống Ecabinet. Sau thời hạn nêu trên, các thành viên UBND tỉnh không có ý kiến thì xem như đồng ý và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quyết định của mình.

Các quyết định tập thể của UBND tỉnh phải được trên 50% tổng số thành viên UBND tỉnh đồng ý thông qua. Khi biểu quyết tại phiên họp cũng như qua hệ thống Ecabinet, nếu số phiếu đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến mà Chủ tịch UBND tỉnh đã biểu quyết hoặc đồng ý qua hệ thống Ecabinet. Các thành viên UBND tỉnh được thảo luận, tham gia ý kiến dân chủ và có quyền bảo lưu ý kiến nhưng phải thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh.

4. UBND tỉnh phân công Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề đột xuất, cấp bách cần phải xử lý thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh hoặc những vấn đề đã được UBND tỉnh thống nhất về nguyên tắc. Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo tại phiên họp UBND tỉnh gần nhất về những vấn đề đã quyết định.

5. Những vấn đề UBND tỉnh thảo luận và quyết định

Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật quy định, UBND tỉnh quyết định tập thể những công việc sau đây:

a) Chương trình hoạt động cả nhiệm kỳ và chương trình công tác hàng năm của UBND tỉnh;

b) Các Đề án, dự án, chương trình, báo cáo của UBND tỉnh trình Chính phủ, Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;

c) Chương trình hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;

d) Các vấn đề quan trọng về chủ trương, chính sách và cơ chế đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội và đối ngoại;

đ) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, 5 năm, hàng năm; các chương trình trọng điểm của tỉnh; dự toán ngân sách, dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, quyết toán ngân sách hàng năm và quỹ dự trữ của tỉnh;

e) Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể cơ quan thuộc UBND tỉnh; thành lập mới, sáp nhập, chia tách, giải thể các doanh nghiệp nhà nước; đề nghị điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính ở địa phương;

g) Kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành, thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh;

h) Những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn theo Hiến pháp, pháp luật; giải quyết các công việc và quyết định những vấn đề quy định tại Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo công tác của UBND tỉnh, các thành viên UBND tỉnh, người đứng đầu cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

2. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc quan trọng, các vấn đề có tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh.

3. Trong trường hợp vì tính chất quan trọng, cấp bách của công việc (trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh), Chủ tịch UBND tỉnh có thể trực tiếp chỉ đạo xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của người đứng đầu các sở, cơ quan tương

đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

4. Cách thức giải quyết công việc của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Trực tiếp hoặc phân công Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý công việc trên cơ sở hồ sơ, tài liệu trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và được tổng hợp trong Phiếu trình giải quyết công việc của Văn phòng UBND tỉnh theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh có thể thành lập các tổ chức tư vấn để tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc;

b) Khi vắng mặt và nếu thấy cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh ủy nhiệm một Phó Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt lãnh đạo công tác của UBND tỉnh và giải quyết công việc do Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách. Khi Phó Chủ tịch UBND tỉnh vắng mặt thì Chủ tịch UBND tỉnh phân công một Phó Chủ tịch UBND tỉnh khác xử lý công việc đã phân công cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh đó;

c) Trực tiếp hoặc phân công hoặc cùng Phó Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh họp, làm việc với lãnh đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tham khảo ý kiến trước khi quyết định;

d) Thành lập các tổ chức liên ngành để chỉ đạo đối với một số vấn đề phức tạp, quan trọng liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều địa phương và phải xử lý trong thời gian dài;

đ) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Thành viên UBND tỉnh chủ trì làm việc với lãnh đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổng hợp các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh mà các cơ quan còn có ý kiến khác nhau, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

e) Các cách thức khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Phó Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc theo các nguyên tắc sau:

a) Mỗi Phó Chủ tịch UBND tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phân công chỉ đạo, xử lý thường xuyên các công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh trong một số lĩnh vực công tác của UBND tỉnh; theo dõi, chỉ đạo một số cơ quan, đơn vị, địa bàn thuộc tỉnh;

b) Trong phạm vi lĩnh vực công việc được giao, Phó Chủ tịch UBND tỉnh được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh, nhân danh Chủ tịch UBND tỉnh khi giải quyết các công việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về những quyết định của mình;

c) Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ động giải quyết công việc được phân công; nếu có phát sinh những vấn đề quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; trong thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch UBND tỉnh khác thì trực tiếp phối hợp với Phó Chủ tịch

UBND tỉnh đó để giải quyết. Trường hợp giữa các Phó Chủ tịch UBND tỉnh còn có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch UBND tỉnh đang chủ trì giải quyết công việc đó báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Trong phạm vi công việc được phân công, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm và quyền hạn:

a) Chỉ đạo các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng kế hoạch, dự án, đề án, văn bản để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; các quyết định, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh; các vấn đề quản lý khác trong lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh phân công; phát hiện và báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung;

c) Nếu phát hiện các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế ban hành văn bản, việc làm trái với quy định của pháp luật, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có quyền thay mặt Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tạm đình chỉ việc thi hành văn bản, việc làm sai trái đó; đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp xử lý kịp thời;

d) Chủ trì xử lý những vấn đề cần phối hợp liên ngành và xem xét, xử lý những kiến nghị của các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh trong phạm vi được phân công;

đ) Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực, đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách. Giải quyết những vấn đề phát sinh hằng ngày thuộc phạm vi mình phụ trách. Định kỳ hoặc đột xuất, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm việc, kiểm tra các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao của các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;

e) Chấp hành và thực hiện những công việc khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Hàng tuần các Phó Chủ tịch tổng hợp tình hình công việc mình phụ trách báo cáo Chủ tịch tại cuộc họp giao ban của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Trong chỉ đạo điều hành, nếu có vấn đề liên quan hoặc thuộc lĩnh vực Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp phụ trách, những vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch, những vấn đề chưa được quy định, các Phó Chủ tịch chủ động đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Nếu vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để đưa ra phiên họp UBND tỉnh thảo luận, quyết định.

4. Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh, ngoài những nhiệm vụ trên còn có các nhiệm vụ sau đây:

- Được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền giải quyết một số công việc của Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp phụ trách khi Chủ tịch đi vắng;

- Được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc trách nhiệm xử lý của Chủ tịch UBND tỉnh trong hoạt động hàng ngày của UBND tỉnh;

5. Khi cả Chủ tịch UBND tỉnh và Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh vắng mặt, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ định một Phó Chủ tịch UBND tỉnh khác tạm thay làm nhiệm vụ trực.

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các thành viên UBND tỉnh

1. Tham gia giải quyết các công việc chung, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh; nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các chủ trương, chính sách, cơ chế, văn bản pháp luật cần thiết thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh trong và ngoài lĩnh vực mình phụ trách; chủ động làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh về các công việc của UBND tỉnh và các công việc có liên quan.

Thành viên UBND tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, chất lượng tài liệu và tiến độ trình các đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình chủ trì chuẩn bị.

2. Tham dự đầy đủ các phiên họp UBND tỉnh và trả lời kịp thời, đầy đủ các Phiếu lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh gửi đến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của thành viên đó; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền và báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Thực hiện kế hoạch đi công tác cơ sở, kế hoạch tiếp công dân, đối thoại với nhân dân về các vấn đề thuộc phạm vi phụ trách của mình, thuộc phạm vi của UBND tỉnh nếu được phân công; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thi hành chính sách, pháp luật, việc thực hiện chương trình, kế hoạch và các quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về ngành, lĩnh vực do mình phụ trách; nắm chắc tình hình thực tế để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

4. Mỗi thành viên UBND tỉnh phải chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo các quy chế và quy định có liên quan; nghiên cứu, giải quyết và chủ động báo cáo, đối thoại, trả lời các kiến nghị chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, kiến nghị của cử tri, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về những vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

5. Không được nói và làm trái với các quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp có ý kiến khác với các quyết định đó thì vẫn phải chấp hành và được trình bày ý kiến với tập thể UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

về vấn đề đó. Mọi sự vi phạm tùy theo tính chất, mức độ sẽ được kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước tập thể UBND tỉnh.

6. Mỗi thành viên UBND tỉnh được cấp một máy tính bảng, tài khoản thư điện tử công vụ, tài khoản e-cabinet và được cài đặt phần mềm dùng chung để nhận, gửi thông tin, tài liệu, giấy mời họp, trao đổi ý kiến về các công việc có liên quan và các trang thiết bị để phục vụ việc xử lý công việc, trao đổi thông tin trên môi trường điện tử.

7. Thành viên UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức đảm bảo công tác hậu cần, theo dõi diễn biến phiên họp, thông báo kết luận phiên họp, tổ chức họp báo thông báo kết quả họp UBND tỉnh hàng tháng. Chủ động nghiên cứu, tham mưu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực do mình quản lý

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh

Thủ trưởng các sở, các cơ quan là thành viên UBND tỉnh ngoài trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc được quy định tại điều 6 Quy chế này phải thực hiện trách nhiệm, phạm vi giải quyết với vai trò là người đứng đầu cơ quan như sau:

1. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được giao và những công việc được ủy quyền, kể cả khi đã phân công hoặc ủy quyền cho cấp phó; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về công tác chuyên môn của Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan Trung ương quản lý chuyên ngành; thường xuyên liên hệ, tranh thủ sự hỗ trợ và kiến nghị, đề xuất vướng mắc với cơ quan Trung ương.

2. Chủ động triển khai thực hiện công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thường xuyên kiểm tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh giải quyết các công việc sau:

a) Công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền, chức năng được pháp luật quy định;
b) Giải quyết những kiến nghị của các tổ chức, cá nhân thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết nhưng ý kiến chưa thống nhất;

c) Tham gia đề xuất ý kiến về những công việc chung của UBND tỉnh và thực hiện một số công việc cụ thể theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và phân cấp của Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan Trung ương quản lý chuyên ngành;

d) Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên môn khác cùng cấp và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tăng cường sự phối hợp và quản lý thống nhất; chủ động, kịp thời tham gia ý kiến theo trách nhiệm của ngành đối với các dự án, đề án, chương trình, các yêu cầu đột xuất mà UBND tỉnh giao;

đ) Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của cơ quan;

e) Thực hiện công tác cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, duy trì, cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001:2015 phục vụ hoạt động trong nội bộ cơ quan và ngành, lĩnh vực chuyên môn.

4. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp chậm hoặc chưa thực hiện được phải kịp thời báo cáo rõ lý do bằng văn bản. Khi có căn cứ là quyết định chỉ đạo đó trái pháp luật, thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định.

5. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh phải làm hết trách nhiệm cá nhân, thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ được giao (kể cả các việc được ủy quyền), không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của mình lên Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc chuyển cho các cơ quan khác; không giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan khác.

6. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh phải tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn đối với đơn vị cấp dưới theo ngành dọc và đơn vị thuộc quyền quản lý.

7. Khi người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh cần trực tiếp báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh thì thực hiện như sau:

a) Những vấn đề cần đăng ký báo cáo tập thể lãnh đạo UBND tỉnh thì có văn bản gửi Văn phòng UBND tỉnh để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Khi Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đưa vào chương trình họp tập thể lãnh đạo UBND tỉnh và thông báo cho đơn vị đó biết để chuẩn bị;

b) Những vấn đề cần báo cáo trực tiếp xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách thì đơn vị gửi văn bản để đăng ký, đồng thời gửi Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất vào thứ Tư tuần trước. Khi Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho ý kiến, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức thực hiện;

c) Chủ động đăng ký làm việc với Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để giải quyết kịp thời những nội dung vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền thông qua văn bản hoặc hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. Trường hợp cần báo cáo

khẩn cấp các đơn vị liên hệ trực tiếp Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ công việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của mình và những công việc được ủy quyền, kể cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

8. Để bảo đảm tính nghiêm túc và sự nhất quán, trước khi thực hiện yêu cầu của các cơ quan, tổ chức bên ngoài UBND tỉnh về báo cáo, cung cấp thông tin và tiến hành các công việc có liên quan đến thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh (kể cả trong trường hợp phân công hoặc ủy quyền cho cấp phó) phải báo cáo và được sự đồng ý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng UBND tỉnh

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp tình hình, tóm tắt kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh về những nội dung sau:

a) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các Thành viên UBND tỉnh;

b) Kết quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, các cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các văn bản của UBND tỉnh, chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Tổ chức theo dõi kết quả thực hiện mối quan hệ giữa các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế theo quy định tại Điều 11, Điều 12 của Quy chế này.

Điều 9. Mối quan hệ trong giải quyết công việc giữa Chủ tịch UBND tỉnh với các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và giữa các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Ngoài lĩnh vực được phân công phụ trách, khi có yêu cầu, nhiệm vụ đột xuất, những vấn đề mới nảy sinh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho các Phó

Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các công việc, phụ trách một số chuyên đề công tác của UBND tỉnh.

2. Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải chủ động phối hợp chặt chẽ để giải quyết có hiệu quả công việc theo nguyên tắc sau:

a) Những công việc thuộc lĩnh vực do Phó Chủ tịch UBND tỉnh nào phụ trách thì Phó Chủ tịch UBND tỉnh đó chịu trách nhiệm giải quyết;

b) Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách các lĩnh vực công tác có trách nhiệm cho ý kiến trước khi đưa ra xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh hoặc tập thể UBND tỉnh;

c) Trong quá trình làm việc, kiểm tra công tác, chỉ đạo giải quyết công việc được phân công phụ trách, nếu có vấn đề cấp bách không thuộc lĩnh vực phụ trách nhưng các đơn vị đó xin ý kiến cần giải quyết ngay thì Phó Chủ tịch UBND tỉnh được quyền chỉ đạo giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, quan điểm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sau đó trao đổi lại để Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực đó biết để giải quyết tiếp; nếu có ý kiến giải quyết khác nhau thì Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực đó báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Trường hợp vấn đề đơn vị xin ý kiến không thuộc lĩnh vực mình phụ trách, mà không cấp bách, yêu cầu đơn vị đó gửi văn bản hoặc trực tiếp báo cáo Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực đó chỉ đạo giải quyết.

3. Khi Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh sự phân công giữa các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thì các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải bàn giao nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan cho nhau bằng biên bản và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản.

4. Hàng tuần, Phó Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình công việc mình phụ trách; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 10. Quan hệ công tác giữa người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh

1. Quan hệ giữa người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh là quan hệ phối hợp và cộng tác dưới sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác, nhất thiết phải hỏi ý kiến của người đứng đầu cơ quan đó. Việc xin ý kiến được thực hiện bằng một trong hai hình thức: Mời họp để bàn bạc trực tiếp hoặc gửi lấy ý kiến bằng văn bản.

Khi được mời họp để lấy ý kiến, người đứng đầu cơ quan phải trực tiếp hoặc cử người có đủ thẩm quyền dự họp. Ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của cơ quan.

Khi hỏi ý kiến cơ quan chuyên ngành bằng hình thức văn bản, cơ quan chủ trì hỏi phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu kèm theo.

Đối với những vấn đề mà pháp luật không quy định cụ thể thời gian giải quyết, người đứng đầu cơ quan được hỏi ý kiến, phải trả lời bằng văn bản chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời. Nếu quá thời hạn, các cơ quan không có ý kiến thì coi như đồng ý và chịu trách nhiệm đầy đủ về sự đồng ý đó.

Khi giải quyết công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác, nếu đã có ý kiến của cơ quan đó theo đúng nội dung đang giải quyết thì được phép sử dụng ý kiến này thay cho việc lấy ý kiến lại.

Đối với những nội dung công việc cần thiết phải ban hành các quy trình liên thông, phối hợp giữa các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ, người đứng đầu các đơn vị đó có trách nhiệm xây dựng trình UBND tỉnh quy trình liên thông phối hợp, đảm bảo việc cải cách thủ tục hành chính.

3. Người đứng đầu cơ quan được phân công làm nhiệm vụ chủ trì thẩm định, thẩm tra các đề án, dự án, văn bản phải chịu trách nhiệm thực hiện công việc được giao theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn quy định. Trường hợp các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh không gửi văn bản tham gia ý kiến kịp thời ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ trình UBND tỉnh thì cơ quan tham mưu có văn bản kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

4. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết, người đứng đầu cơ quan chuyên môn phải chủ động làm việc với người đứng đầu các cơ quan có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 11. Quan hệ công tác giữa người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

1. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm giải quyết các đề nghị của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế theo thẩm quyền của mình và phải trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản nếu không phải lấy ý kiến của các cơ quan khác; không quá 10 ngày làm việc nếu phải lấy ý kiến của các cơ quan khác về nội dung các công việc có liên quan. Hết thời hạn đó, nếu chưa nhận được văn bản trả lời thì Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biết để chỉ đạo cơ quan có trách nhiệm giải quyết. Trường hợp giải quyết những vấn đề phức tạp, tồn đọng kéo dài thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng phải báo cáo UBND tỉnh.

2. Khi Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế đề nghị trực tiếp làm việc với người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh về các công việc cần thiết liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, cần chuẩn bị kỹ về nội dung và gửi tài liệu trước. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh phải trực tiếp (hoặc phân công cấp phó) làm việc với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

3. Người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện các nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách; quản lý chặt chẽ các đơn vị trực thuộc đóng tại địa phương, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, xử lý các việc làm sai phạm.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, chuẩn bị nội dung, bố trí lịch làm việc, dự họp với Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh khi được yêu cầu.

5. Trường hợp người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và ngược lại, thời hạn hỏi và trả lời phải thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức không phải là các sở, ban, ngành, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế nhưng được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao chủ trì tham mưu đề án, thì việc lấy ý kiến của chủ đề án và việc trả lời của các cơ quan được hỏi ý kiến phải thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Quan hệ phối hợp công tác của UBND tỉnh

1. Trong hoạt động của mình, UBND tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, các cơ quan có liên quan của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

2. UBND tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; giải quyết hoặc chỉ đạo, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân mà Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội đã chuyển đến; khi có yêu cầu, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tham dự và chỉ đạo cơ quan chuyên môn cùng tham dự các buổi tiếp xúc cử tri, khảo sát tình hình thực tế ở địa phương của Đại biểu Quốc hội để tiếp thu xử lý những vấn đề liên quan.

3. UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp HĐND tỉnh, các báo cáo, đề án trình HĐND tỉnh; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh; nghiên cứu giải quyết

theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo, đôn đốc giải quyết các kiến nghị của cử tri, của HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh; trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh.

4. UBND tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền Nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của UBND tỉnh.

UBND tỉnh và các thành viên UBND tỉnh có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh được mời tham dự các phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan; Định kỳ 6 tháng và hằng năm, UBND tỉnh thông báo tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

5. UBND tỉnh phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuyên truyền giáo dục pháp luật; thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

Điều 13. Các loại chương trình công tác

UBND tỉnh có các chuyên đề công việc của UBND tỉnh; chương trình công tác năm, quý, tháng của UBND tỉnh và lịch công tác tuần của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

1. Các chuyên đề công việc quy định trong Quy chế này và được đưa vào chương trình công tác của UBND tỉnh bao gồm: Vấn đề liên quan đến chính sách, cơ chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; xây dựng và phát triển đô thị và thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định, phê duyệt và ban hành của UBND tỉnh được thực hiện liên tục trong khoảng thời gian nhất định (một năm, nhiều năm).

Danh mục chuyên đề công việc trình UBND tỉnh phải được xây dựng trên cơ sở:

- a) Sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- b) Chương trình, kế hoạch, Đề án của UBND tỉnh;
- c) Nhu cầu quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, công tác chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đề xuất của người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức khác.

2. Chương trình công tác năm (gồm hai phần):

a) Phần một: Thể hiện tổng quát các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp lớn của UBND tỉnh trên tất cả các lĩnh vực công tác;

b) Phần hai: Bao gồm nội dung các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh; danh mục các báo cáo, đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, những vấn đề cần trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong năm và các Hội nghị, hội thảo quan trọng của tỉnh. Thời hạn trình các đề án trong chương trình công tác năm được dự kiến đến từng quý, từng tháng.

3. Chương trình công tác quý bao gồm: Nội dung các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh, Hội nghị, hội thảo toàn tỉnh, Hội nghị, hội thảo quan trọng do Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì và danh mục báo cáo, đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề cần trình UBND tỉnh trong quý. Thời hạn trình các đề án trong chương trình công tác quý được xác định theo từng tháng. Chương trình công tác quý được xác định trong chương trình năm.

4. Chương trình công tác tháng bao gồm: Nội dung phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh, các Hội nghị, hội thảo quan trọng do Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì và danh mục các báo cáo, đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề cần trình UBND tỉnh trong tháng.

Chương trình công tác tháng đầu quý được xác định trong chương trình công tác quý.

5. Lịch công tác tuần của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh bao gồm các hoạt động của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch theo từng ngày trong tuần trên cơ sở triển khai chương trình công tác tháng.

UBND tỉnh chỉ thảo luận và giải quyết những nội dung công việc có trong chương trình công tác của UBND tỉnh (trừ trường hợp đột xuất, cấp bách do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định).

Điều 14. Trình tự xây dựng chương trình công tác của UBND tỉnh

1. UBND tỉnh thảo luận và thông qua chương trình công tác hằng năm vào kỳ họp cuối năm. Căn cứ vào chương trình công tác năm, Chủ tịch UBND tỉnh xác định chương trình công tác hằng tháng, quý và 6 tháng.

2. Chương trình công tác năm:

a) Chậm nhất vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, Thủ trưởng các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức khác gửi Văn phòng UBND tỉnh danh mục những đề án, dự thảo văn bản cần trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND tỉnh trong năm tới.

Danh mục phải thể hiện rõ: tên đề án, cơ quan chủ trì soạn thảo, cấp quyết định (UBND, Chủ tịch UBND), cơ quan phối hợp soạn thảo, thời hạn trình; các Hội nghị, Hội thảo quan trọng, danh mục văn bản quy phạm pháp luật.

b) Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng dự thảo chương trình công tác năm của UBND tỉnh; chậm nhất vào ngày 05 tháng 11 gửi lại cho các cơ quan có liên quan để tham gia ý kiến;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo chương trình công tác của UBND tỉnh, các cơ quan phải có ý kiến chính thức bằng văn bản gửi Văn phòng UBND tỉnh để hoàn chỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc trình UBND tỉnh thông qua tại phiên họp thường kỳ cuối năm;

d) Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh thông qua chương trình công tác năm, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc ban hành và gửi các thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan biết, thực hiện.

3. Xây dựng chương trình công tác quý :

a) Trong tháng cuối của mỗi quý, các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh phải đánh giá tình hình thực hiện Chương trình công tác quý đó, rà soát lại các vấn đề cần trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh vào quý tiếp theo đã ghi trong Chương trình công tác năm và bổ sung các vấn đề mới phát sinh để xây dựng chương trình công tác quý sau;

Chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý, các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh gửi UBND tỉnh qua Văn phòng UBND tỉnh dự kiến chương trình công tác quý sau.

b) Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng dự thảo chương trình công tác quý của UBND tỉnh (các vấn đề được chia theo các lĩnh vực của Chủ tịch UBND tỉnh và từng Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý), trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Chậm nhất ngày 25 của tháng cuối quý, gửi chương trình công tác quý sau cho các cơ quan liên quan để thực hiện.

4. Xây dựng chương trình công tác tháng:

a) Các cơ quan căn cứ vào tiến độ chuẩn bị các đề án, văn bản dự thảo đã ghi trong chương trình công tác quý, những vấn đề tồn đọng, vấn đề phát sinh để xây dựng chương trình tháng sau; văn bản đề nghị phải gửi Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng;

b) Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng dự thảo chương trình công tác tháng của UBND tỉnh, có phân theo các lĩnh vực Chủ tịch UBND tỉnh và từng Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Chậm nhất ngày 25 hàng tháng, Văn phòng UBND tỉnh phải gửi chương trình công tác tháng sau cho các cơ quan liên quan để thực hiện.

5. Xây dựng lịch công tác tuần:

a) Căn cứ chương trình công tác tháng, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và nhu cầu làm việc của các cơ quan, đơn vị với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh để giải quyết công việc trong tuần, Văn phòng UBND tỉnh dự thảo lịch công tác tuần của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và thông báo cho các cơ quan liên quan biết chậm nhất vào chiều thứ Sáu hằng tuần.

b) Thứ 6 hằng tuần, Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp lịch công tác báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy.

6. Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng HĐND tỉnh để xây dựng chương trình công tác của UBND tỉnh, của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Việc điều chỉnh Chương trình công tác của UBND tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức và yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan quản lý chương trình công tác của UBND tỉnh, có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức, đôn đốc thực hiện Chương trình công tác của UBND tỉnh. Khi có sự điều chỉnh chương trình công tác, Chánh Văn phòng UBND tỉnh phải thông báo kịp thời cho các thành viên UBND tỉnh và người đứng đầu các cơ quan liên quan biết.

8. Các thành viên UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế trong phạm vi trách nhiệm của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện những phần việc có liên quan trong chương trình công tác của UBND tỉnh; trường hợp đột xuất, muốn thay đổi nội dung hoặc tham gia xem xét các vấn đề đã ghi trong chương trình công tác thì phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 15. Chuẩn bị các đề án, dự án, chuyên đề công việc

1. Căn cứ Chương trình công tác năm, tháng của UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tổ chức lập kế hoạch chuẩn bị đối với từng đề án, dự án, chuyên đề công việc trong đó xác định rõ phạm vi; các công việc cần triển khai; cơ quan phối hợp; cá thể hóa trách nhiệm đến từng đơn vị, cá nhân gắn với thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, không để chậm, nợ; đồng gửi kế hoạch đến Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

2. Các đề án trong Chương trình công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phải báo cáo, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch

UBND tỉnh trước ngày 20 của tháng theo Chương trình công tác đã được giao hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Trong quá trình xây dựng đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo; khắc phục triệt để tình trạng xin lùi, xin rút vì nguyên nhân chủ quan.

Điều 16. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác

1. Hằng tháng, quý, 6 tháng và năm, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế rà soát, kiểm điểm việc thực hiện các đề án, chuyên đề công việc đã ghi trong chương trình công tác báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về tiến độ, kết quả xử lý các đề án, chuyên đề công việc do cơ quan mình chủ trì, các đề án, công việc còn tồn đọng, hướng xử lý tiếp theo; đồng thời điều chỉnh, bổ sung các đề án, chuyên đề công việc trong chương trình công tác thời gian tới.

2. Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công phụ trách đề án, chuyên đề công việc có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch được duyệt; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước khi nghiệm thu, phê duyệt hoặc trình cấp trên.

3. Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị các đề án, chuyên đề công việc của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức liên quan; định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng và hằng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả việc thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh.

Việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác hằng quý, hằng năm được tổng hợp trên cơ sở kết quả thực hiện chương trình công tác hằng tháng.

4. Kết quả thực hiện chương trình công tác là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên UBND tỉnh, các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

Chương IV
CÁC CUỘC HỌP, PHIÊN HỌP, HỘI NGHỊ

Điều 17. Các cuộc họp, hội nghị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. Các cuộc họp, hội nghị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các thành viên UBND tỉnh bao gồm:

a) Phiên họp UBND tỉnh thường kỳ hằng tháng và phiên họp UBND tỉnh bất thường;

b) Các hội nghị triển khai, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh và ngân sách nhà nước và các hội nghị chuyên đề;

c) Các cuộc họp giao ban hàng tuần của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 d) Các cuộc họp để xử lý công việc thường xuyên của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

đ) Cuộc họp do thành viên UBND tỉnh chủ trì xử lý công việc của Chủ tịch UBND tỉnh, khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền;

e) Họp tham mưu, tư vấn với cơ quan chủ trì đề án và đại diện các cơ quan liên quan để nghe báo cáo, ý kiến tư vấn, tham mưu trước khi quyết định giải quyết công việc.

g) Các cuộc họp khác khi cần thiết.

2. Ngoài hình thức họp trực tiếp, các cuộc họp, hội nghị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có thể tổ chức họp trực tuyến.

3. Các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế không tổ chức Hội nghị, hội thảo quy mô toàn tỉnh vào sáng thứ 2 hàng tuần để đảm bảo thời gian tổ chức họp giao ban của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh (trừ trường hợp theo yêu cầu của Trung ương).

Điều 18. Phiên họp UBND tỉnh

1. UBND tỉnh tổ chức họp thường kỳ mỗi tháng một lần (vào ngày 28 hằng tháng, nếu trùng ngày lễ, ngày nghỉ thì chuyển sang ngày trước hoặc ngày sau), trường hợp cần thiết, tổ chức phiên họp bất thường.

2. UBND tỉnh họp bất thường trong các trường hợp sau đây:

a) Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

b) Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ;

c) Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên UBND tỉnh.

Điều 19. Công tác chuẩn bị phiên họp UBND tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung phiên họp và thời gian, chương trình, thành phần dự họp.

2. Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Tổng hợp các hồ sơ, đề án, dự án, báo cáo thẩm tra trình tại phiên họp;

b) Chuẩn bị chương trình phiên họp, dự kiến thành phần họp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; chuẩn bị các điều kiện phục vụ phiên họp;

Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung, chương trình, hồ sơ, đề án, dự án, thời gian họp, thành phần dự họp và thông báo cho các thành viên UBND tỉnh về quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh các vấn đề trên. Nếu thấy hồ sơ đề án, dự án chuẩn bị chưa đạt yêu cầu thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoãn đưa ra phiên họp UBND tỉnh để chuẩn bị thêm;

c) Đôn đốc người đứng đầu cơ quan gửi hồ sơ đề án, dự án và các văn bản liên quan;

d) Chương trình, thời gian họp và các tài liệu trình tại phiên họp phải được gửi đến các thành viên UBND tỉnh chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày bắt đầu phiên họp thường kỳ và chậm nhất là 01 (một) ngày trước ngày bắt đầu phiên họp bất thường.

Điều 20. Thành phần dự phiên họp UBND tỉnh

1. Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì phiên họp, bảo đảm thực hiện chương trình phiên họp và những quy định về phiên họp. Khi Chủ tịch UBND tỉnh vắng mặt, một Phó Chủ tịch UBND tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phân công chủ trì phiên họp.

2. Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh điều hành việc thảo luận từng nội dung trình tại phiên họp UBND tỉnh.

3. Thành viên UBND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp UBND tỉnh, nếu vắng mặt phải báo cáo bằng văn bản và được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý.

Trường họp, Thành viên UBND tỉnh đồng thời là người đứng đầu cơ quan chuyên môn ủy quyền cấp phó của mình dự họp thay phải được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của người mình ủy quyền phát biểu trong phiên họp. Người dự họp thay được phát biểu ý kiến và báo cáo người phân công đi dự họp biểu quyết trên phần mềm e-cabinet/hoặc bằng văn bản.

4. Phiên họp UBND tỉnh chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên UBND tỉnh tham dự.

5. Khách mời tham dự phiên họp UBND tỉnh:

a) Đại diện Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng Đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội;

b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, đại diện các Ban của HĐND tỉnh được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan; Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan;

c) Chủ tịch HĐND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đại biểu khác được mời tham dự phiên họp UBND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan;

d) Đại biểu không phải là thành viên UBND tỉnh được mời phát biểu ý kiến, nhưng không tham gia biểu quyết.

Điều 21. Trình tự phiên họp UBND tỉnh

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo nội dung và chương trình phiên họp; các thành viên UBND tỉnh có mặt, vắng mặt, người dự họp thay và các đại biểu được mời tham dự.

2. Chủ tọa điều khiển phiên họp.

3. UBND tỉnh thảo luận từng nội dung theo trình tự:

a) Chủ đề án trình bày tóm tắt đề án và những vấn đề cần xin ý kiến của UBND tỉnh, thời gian trình bày không quá 10 phút, đối với một số trường hợp đặc biệt được sự cho phép của chủ tọa phiên họp, thời gian trình bày có thể kéo dài;

b) Chánh Văn phòng UBND tỉnh trình bày báo cáo tổng hợp ý kiến của thành viên UBND tỉnh hoặc báo cáo thẩm tra của Văn phòng UBND tỉnh; nêu rõ ý kiến của từng thành viên UBND tỉnh, những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất và kiến nghị những vấn đề UBND tỉnh cần thảo luận và thông qua;

c) Các thành viên UBND tỉnh phát biểu ý kiến, nói rõ tán thành hay không tán thành đối với từng nội dung, không phát biểu về các vấn đề đã thống nhất trong phạm vi đề án, thời gian một lần phát biểu không quá 10 phút;

d) Chủ tọa phiên họp chủ trì việc thảo luận từng nội dung, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận và các thành viên UBND tỉnh biểu quyết; nếu thấy vấn đề thảo luận chưa đủ rõ, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các thành viên UBND tỉnh chưa biểu quyết và yêu cầu chủ đề án chuẩn bị thêm.

4. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thành viên UBND tỉnh hoặc người đứng đầu các cơ quan khác trình UBND tỉnh báo cáo về một số vấn đề liên quan, ngoài các báo cáo định kỳ đã quy định.

5. Biểu quyết tại phiên họp UBND tỉnh:

a) UBND tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết. Thành viên UBND tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết;

b) UBND tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

Biểu quyết công khai (qua e-cabinet/văn bản);

Bỏ phiếu kín.

c) Quyết định của UBND tỉnh phải được quá nửa tổng số thành viên UBND tỉnh biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Chủ tọa phát biểu kết thúc phiên họp.

7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổ chức việc ghi âm và ghi biên bản phiên họp của UBND tỉnh; biên bản phải thể hiện nội dung điểm danh thành phần dự họp có mặt (có báo cáo người chủ trì phiên họp, không báo cáo người chủ trì phiên họp, người dự họp thay), ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp và kết quả biểu quyết. Biên bản phiên họp cùng với các tài liệu lưu hành trong phiên họp được lưu vào hồ sơ Nhà nước và được lưu hành theo chế độ bảo mật; việc tra cứu, tham khảo nội dung biên bản do Chánh Văn phòng UBND tỉnh quyết định. Tùy theo yêu cầu của từng phiên họp, Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổ chức ghi âm toàn bộ nội dung phiên họp để lưu hồ sơ phù hợp.

8. Sau mỗi phiên họp, không quá 03 (ba) ngày làm việc, Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản để thông báo những quyết định, kết luận của chủ tọa phiên họp gửi các thành viên UBND tỉnh. Thông báo kết luận họp UBND tỉnh là cơ sở để chỉ đạo bằng văn bản triển khai nhiệm vụ đối với các ngành, các cấp, các tổ chức, đoàn thể trong tỉnh về những vấn đề có liên quan.

Điều 22. Thông tin về kết quả phiên họp UBND tỉnh

1. Sau mỗi phiên họp, không quá 03 (ba) ngày làm việc, Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản thông báo kết quả phiên họp đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sau đây:

a) Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);

b) Các thành viên UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

c) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

2. Đối với kết quả phiên họp liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng và các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trên địa bàn tỉnh thì Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thông tin cho các cơ quan báo chí tại phiên giao ban báo chí hàng tuần do Văn phòng UBND tỉnh tổ chức.

Điều 23. Các cuộc họp của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý công việc thường xuyên

Các cuộc họp của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý công việc thường xuyên bao gồm:

1. Cuộc họp giao ban hàng tuần của Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh vào sáng thứ 2 hàng tuần. Trường hợp do bất khả kháng thì tổ chức họp giao ban vào chiều thứ 2 hoặc ngày thứ 3 tuần đó.

a) Nội dung cuộc họp giao ban gồm những vấn đề, công việc mà Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đang chỉ đạo tuần trước, những công việc phát sinh trong tuần, những công việc phát sinh tuần tới thấy cần trao đổi lấy ý kiến tập thể; những việc chưa xử lý được qua hình thức xem xét hồ sơ, phiếu trình;

b) Mời Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND tỉnh tham gia cuộc họp giao ban UBND tỉnh.

c) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh dự họp giao ban để trực tiếp báo cáo về nội dung công việc được phân công theo dõi. Trường hợp cần thiết, theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh mời thêm tổ chức, cá nhân chủ trì đề án hoặc thành phần có liên quan dự họp;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tổng hợp nội dung kết luận tại phiên họp giao ban trước, đánh giá thực hiện chương trình công tác tháng, đề xuất một số nội dung cần thiết.

d) Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện các công việc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

đ) Đại biểu tham dự họp đúng thành phần và có trách nhiệm phát biểu ý kiến về những vấn đề liên quan.

2. Trong lĩnh vực được phân công, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh họp với cơ quan chủ trì đề án và đại diện các cơ quan liên quan để nghe báo cáo, ý kiến tư vấn, tham mưu trước khi quyết định giải quyết công việc.

a) Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh:

Xây dựng lịch họp theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm tổ chức.

Đôn đốc cơ quan chủ trì đề án chuẩn bị đầy đủ tài liệu họp, gửi giấy mời, tài liệu họp đến các thành phần được mời trước ngày họp ít nhất 03 (ba) ngày làm việc qua e-cabinet (trường hợp đặc biệt thì gửi tài liệu trước 01 ngày làm việc);

Chuẩn bị địa điểm và các điều kiện phục vụ họp, đảm bảo hậu cần phục vụ cuộc họp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài liệu, hạn chế sử dụng văn bản giấy tại phòng họp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các phiên họp, cuộc họp.

Theo dõi, quản lý chặt chẽ thành phần dự các phiên họp; bảo đảm bảo mật thông tin, tài liệu, đặc biệt là các cuộc họp của Thường trực UBND tỉnh.

Ghi âm và ghi biên bản cuộc họp. Tổ chức lưu trữ quản lý tài liệu liên quan cuộc họp theo quy định.

Căn cứ kết luận của tập thể lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản thông báo kết luận cuộc họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc sau cuộc họp. Dự thảo văn bản thông báo của Văn phòng UBND tỉnh phải được người chủ trì họp duyệt trước khi phát hành.

Chịu trách nhiệm về việc chậm trễ ban hành thông báo kết luận theo quy định (trừ trường hợp phải phối hợp thông báo theo yêu cầu của người chủ trì).

Chỉ đạo cụ thể hóa các văn bản điều hành của UBND tỉnh để thực hiện các nội dung thông báo kết luận của cuộc họp. Có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện các công việc đã được tập thể lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận.

b) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì đề án:

Chuẩn bị đầy đủ tài liệu họp và phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh gửi tài liệu họp cho các thành viên tham dự cuộc họp;

Chuẩn bị ý kiến giải trình về các vấn đề cần thiết liên quan đến nội dung họp;

Tại cuộc họp, người được phân công báo cáo chỉ trình bày tóm tắt báo cáo và những vấn đề cần thảo luận.

Sau cuộc họp, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để hoàn chỉnh đề án hoặc văn bản trình theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Dự họp đúng thành phần được mời và có trách nhiệm phát biểu ý kiến về những vấn đề liên quan. Trường hợp khi người đứng đầu cơ quan không thể dự họp thì phải báo cáo người chủ trì họp và cử cấp phó dự họp thay nhưng người dự thay phải được giao đủ thẩm quyền về mặt chuyên môn để thay mặt lãnh đạo cơ quan phát biểu ý kiến về những nội dung có liên quan. Cấp phó được cử đi họp thay phải báo cáo kết quả cuộc họp cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã cử mình đi họp.

Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh điều hành cuộc họp thảo luận, xử lý, giải quyết dứt điểm từng vấn đề, công việc;

3. Họp, làm việc với người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế:

a) Mỗi năm một lần, Chủ tịch UBND tỉnh họp, làm việc với các huyện, thị xã, thành phố Huế về tình hình thực hiện chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, an ninh quốc phòng và ngân sách của tỉnh, việc chấp hành chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

b) Mỗi năm ít nhất hai lần, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh họp, làm việc với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách để kiểm tra, nắm tình hình, đôn đốc thực hiện chương trình công tác và chỉ đạo những vấn đề phát sinh đột xuất;

c) Khi cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh triệu tập người đứng đầu một số cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế họp bàn giải quyết các vấn đề liên quan đến các cơ quan, đơn vị đó.

Điều 24. Tổ chức họp của các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế mời Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh dự họp và chủ trì buổi làm việc

1. Người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có quyền quyết định tổ chức các cuộc họp, hội nghị trong phạm vi quản lý của cấp mình để thảo luận về chức năng, nhiệm vụ, công tác chuyên môn hoặc tập huấn nghiệp vụ. Tất cả các cuộc họp, hội nghị phải thiết thực và được tổ chức ngắn gọn, tiết kiệm theo đúng quy định của Chính phủ, UBND tỉnh.

2. Các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế khi tổ chức các hội nghị, hội thảo có nhu cầu mời lãnh đạo của nhiều sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, phải có kế hoạch và gửi tài liệu trước ít nhất năm (05) ngày để xin ý kiến về nội dung hội nghị, hội thảo; đồng thời, phải có báo cáo kết quả hội nghị, hội thảo cho UBND tỉnh.

Người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có quyền quyết định tổ chức các cuộc họp trong phạm vi quản lý của cấp mình để thảo luận về công tác chuyên môn, các nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tập huấn nghiệp vụ.

3. Các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế khi có nhu cầu mời Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh dự họp hoặc làm việc phải có văn bản đăng ký trước với Văn phòng UBND tỉnh để phối hợp chuẩn bị nội dung, bố trí lịch làm việc và phân công chuyên viên theo dõi. Đối với những vấn đề cấp bách, Chánh Văn phòng UBND tỉnh trực tiếp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để chủ động bố trí thời gian làm việc với cơ quan, đơn vị, xử lý kịp thời vấn đề phát sinh.

4. Người đứng đầu các các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế không cử hoặc ủy quyền cho chuyên viên làm việc, báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh, trừ trường hợp được Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý hoặc triệu tập đích danh.

Điều 25. Hội nghị chuyên đề

1. Hội nghị chuyên đề được tổ chức để triển khai hoặc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Trung ương, các văn bản, cơ chế, chính sách lớn của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh hoặc các công việc quan trọng trong chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thuộc phạm vi toàn Tỉnh, hay một số ngành, lĩnh vực nhất định.

2. Trình tự tổ chức hội nghị:

a) Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc đề xuất của cơ quan chuyên môn, cơ quan được giao chủ trì nội dung chính của hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị;

b) Các cơ quan liên quan chuẩn bị các báo cáo tại hội nghị theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh như chuẩn bị các đề án trình UBND tỉnh;

c) Tại hội nghị, chủ đề án chỉ trình bày báo cáo tóm tắt đề án và những vấn đề cần thảo luận;

d) Đại biểu dự họp đúng thành phần và có trách nhiệm phát biểu ý kiến về những vấn đề liên quan;

đ) Theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh hoặc cơ quan chủ trì nội dung hoàn chỉnh dự thảo các văn bản liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định ban hành.

Điều 26. Cuộc họp của các thành viên UBND tỉnh xử lý công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khi cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho một thành viên UBND tỉnh chủ trì cuộc họp bàn xử lý công việc, đề án, dự án trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Các cuộc họp này có thể tổ chức tại trụ sở UBND tỉnh hoặc trụ sở các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

2. Trách nhiệm tổ chức cuộc họp theo quy định của Quy chế này.

Điều 27. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh trong các cuộc họp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 2, Điều 23 Quy chế này.

Chương V

CÁCH THỨC, TRÌNH TỰ, QUY ĐỊNH GIẢI QUYẾT CÁC CÔNG VIỆC THƯỜNG XUYÊN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Điều 28. Cách thức giải quyết công việc của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết trên cơ sở toàn bộ hồ sơ, nội dung trình, dự thảo văn bản của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, người đứng đầu cơ quan chủ trì, ý kiến của cơ quan thẩm định, cơ quan liên quan và ý kiến kiểm tra, đề xuất của Văn phòng UBND tỉnh (qua Phiếu trình giải quyết công việc).

2. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo trực tiếp hoặc xử lý công việc trên cơ sở hồ sơ, tài liệu trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan mà không nhất thiết phải có Phiếu trình của Văn phòng UBND tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục để ban hành văn bản và lưu hồ sơ theo quy định; nếu phát hiện vướng mắc, chưa phù hợp thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Gửi hồ sơ, tờ trình lấy ý kiến trực tiếp các thành viên UBND tỉnh;

4. Hợp làm việc với người đứng đầu các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và cơ quan liên quan để giải quyết công việc thường xuyên.

5. Khi cần thiết thành lập các tổ chức tư vấn giúp chỉ đạo một số nhiệm vụ quan trọng hoặc vấn đề liên quan đến liên ngành, liên cấp. Các tổ tư vấn tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

6. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh có thể giải quyết công việc thông qua việc: đi kiểm tra; làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị, địa phương. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu với các quy định hiện hành, hoàn thiện hồ sơ ban hành, văn bản thông báo ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; nếu phát hiện vướng mắc, chưa phù hợp thì báo cáo lại Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Trong quá trình xử lý công việc, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm thông báo cho nhau những vấn đề quan trọng được mình giải quyết, vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực của Phó Chủ tịch UBND tỉnh khác.

Điều 29. Trách nhiệm trong việc chuẩn bị đề án, dự án, công việc

1. Đối với các đề án xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, báo cáo lớn thuộc chương trình công tác của UBND tỉnh:

a) Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và hồ sơ trình; chủ động tiến hành đầy đủ các thủ tục lấy ý kiến chính thức (thông qua họp hoặc gửi hồ sơ) và tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan; đánh giá tác động của dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tác động của các thủ tục hành chính đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính; giải trình tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định, ý kiến của thành viên UBND tỉnh để hoàn chỉnh dự thảo đề án, văn bản trước khi trình; hoàn chỉnh hồ sơ, trực tiếp ký tờ trình và ký tắt vào dự thảo văn bản để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; chịu trách nhiệm về thời hạn trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Người đứng đầu các cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người đại diện có năng lực tham gia theo đề nghị của chủ đề án. Người đại diện của cơ quan phối hợp phải đề cao trách nhiệm tham gia xây dựng đề án và thường xuyên báo cáo, xin ý kiến người đứng đầu cơ quan trong quá trình tham gia xây dựng đề án;

c) Cơ quan được phân công thẩm định cử người tham gia trong suốt quá trình xây dựng đề án; tổ chức việc thẩm định đề án, văn bản trước khi người đứng đầu cơ quan chủ trì chính thức ký trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Thời hạn thẩm định không được vượt quá thời hạn cho phép;

d) Văn phòng UBND tỉnh theo dõi trong suốt quá trình xây dựng đề án; thường xuyên phối hợp với cơ quan chủ trì, đôn đốc, kiểm tra quá trình chuẩn bị đề án, tham gia ý kiến để bảo đảm việc chuẩn bị đề án đúng tiến độ, đúng trình tự, thủ tục, khách quan, đúng chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đôn đốc cơ quan thẩm định thực hiện nhiệm vụ; trực tiếp thẩm tra về trình tự, thủ tục và tham mưu tổng hợp về nội dung trình (bao gồm cả về thủ tục hành chính); gửi Phiếu lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh về các đề án trình UBND tỉnh;

đ) Đối với việc chuẩn bị các đề án là văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, thủ tục chuẩn bị còn phải thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đối với các công việc thường xuyên khác (ngoài các đề án, công việc quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, tổ chức, cá nhân chỉ trình Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các công việc đúng quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh. Văn bản, tờ trình phải rõ ràng, kèm theo hồ sơ tài liệu liên quan;

b) Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục và dự thảo văn bản cần ban hành để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

c) Trường hợp tờ trình, hồ sơ của các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, tổ chức, cá nhân trình Chủ tịch UBND tỉnh chưa đủ cơ sở, căn cứ thì Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan liên quan bằng hình thức gửi văn bản hoặc tổ chức họp trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc gửi trả hồ sơ để cơ quan, tổ chức, cá nhân trình hoàn thiện hồ sơ để trình lại;

d) Người đứng đầu cơ quan có liên quan khi được Văn phòng UBND tỉnh hỏi ý kiến, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ đồng ý, không đồng ý hay có ý kiến khác về các nội dung liên quan.

Điều 30. Công văn, tờ trình giải quyết công việc

Các thủ tục cần thiết khi trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc:

1. Thực hiện thủ tục lấy ý kiến các cơ quan, địa phương có liên quan theo đúng quy định.

2. Công văn, tờ trình trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị giải quyết công việc phải có nội dung rõ ràng và đúng thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Nếu là văn bản của sở, cơ quan, tổ chức thì phải được cấp trưởng (*hoặc ủy quyền cho cấp Phó*) ký và đóng dấu đúng thẩm quyền;

3. Hồ sơ, tài liệu trình đối với các đề án, dự án trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phải bao gồm các nội dung sau:

a) Hồ sơ kèm theo theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

b) Công văn, Tờ trình trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó nêu rõ:

Căn cứ, cơ sở xây dựng đề án, dự án (căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn); trong đó phải nêu cụ thể điều khoản, căn cứ pháp lý liên quan thẩm quyền ban hành, phê duyệt đề án, dự án;

Quá trình xây dựng đề án, dự án;

Nội dung chính của đề án, dự án, trong đó, cần nêu rõ kết quả đạt được (khi đánh giá việc thực hiện chủ trương, chính sách, đề án, dự án đã ban hành nếu có); ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; những điểm mới, khác so với đề án, dự án trước đó, phương hướng, giải pháp thời gian tới (nếu có).

Đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong đề án, dự án (nếu có)

c) Văn bản của cơ quan thẩm định đề án theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương liên quan; những vấn đề có ý kiến khác nhau (nếu có); kiến nghị, đề xuất.

đ) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nếu có quy định về thủ tục hành chính.

e) Dự thảo văn bản chính và dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

Nội dung các dự thảo phải rõ ràng, cụ thể để khi được thông qua có thể thực hiện được ngay;

g) Kế hoạch tổ chức thực hiện khi đề án được thông qua, khi văn bản được ban hành;

h) Các tài liệu cần thiết khác.

3. Hồ sơ trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước phải thực hiện gửi văn bản điện tử trên môi trường mạng theo quy định (trừ văn bản mật chỉ gửi văn bản giấy).

4. Đối với các cơ quan, tổ chức không thuộc hệ thống hành chính nhà nước thì thực hiện thủ tục gửi công văn theo quy định hiện hành của pháp luật về công tác văn thư. Cơ quan, tổ chức nước ngoài có thể thực hiện thủ tục gửi công văn theo thông lệ.

5. Hồ sơ trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phải được Văn phòng UBND tỉnh lập danh mục theo dõi quá trình xử lý và được lưu trữ có hệ thống bằng cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử theo quy định.

Điều 31. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh trong việc tiếp nhận và hoàn chỉnh hồ sơ trình

1. Văn phòng UBND tỉnh chỉ tiếp nhận để trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh những đề án, dự án, công việc thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Đối với các đề án văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, báo cáo thuộc chương trình công tác của UBND tỉnh:

a) Chậm nhất trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng thủ tục, Văn phòng UBND tỉnh tiến hành kiểm tra về trình tự, thủ tục và tham mưu tổng hợp về nội dung (bao gồm cả thủ tục hành chính), hoàn chỉnh phiếu trình. Ý kiến tổng hợp của Văn phòng UBND tỉnh được thể hiện trong phiếu trình hoặc văn bản riêng, nhận xét rõ về trình tự, thủ tục, thể thức văn bản, thủ tục hành chính, tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến của cơ quan

thẩm định và các cơ quan liên quan, nêu kiến nghị cụ thể của Văn phòng UBND tỉnh. Các kiến nghị có thể là:

Đề nghị ký ban hành hay không ký ban hành (nếu công việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh);

Xin phép gửi Phiếu lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh đối với việc thuộc thẩm quyền UBND tỉnh khi mà dự thảo đã có sự thống nhất cơ bản giữa cơ quan chủ trì, cơ quan thẩm định và các cơ quan liên quan;

Đề nghị đưa ra phiên họp UBND tỉnh hoặc cuộc họp của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để cho ý kiến nếu dự thảo còn nhiều ý kiến khác nhau giữa cơ quan chủ trì, cơ quan thẩm định và các cơ quan liên quan;

Đề nghị trả lại và giao cơ quan chủ trì chuẩn bị thêm khi dự thảo chuẩn bị chưa đạt yêu cầu, sai quy trình, không đúng phạm vi, không đúng định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm tra, tổng hợp của mình, không phải chịu trách nhiệm về nội dung văn bản do cơ quan chủ trì đã trình và không trực tiếp sửa chữa vào văn bản đó. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật có phát sinh thủ tục hành chính thì Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp thẩm định theo thẩm quyền.

c) Khi Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thay đổi nội dung dự thảo văn bản đã trình thì Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ cho cơ quan chủ trì thực hiện và trình lại;

d) Văn phòng UBND tỉnh thông báo bằng văn bản khi trả lại hoặc chuyển hồ sơ trong các trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản này.

3. Đối với các công việc thường xuyên khác trừ các công việc quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Nếu hồ sơ công việc trình không đúng thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, tùy từng trường hợp cụ thể trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản trả lại nơi gửi và nêu rõ lý do; hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người gửi biết;

b) Nếu hồ sơ công việc trình là đúng thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh:

Đối với các trường hợp đảm bảo đủ hồ sơ theo quy định hoặc nội dung vấn đề trình đã rõ ràng, không cần lấy thêm ý kiến các cơ quan liên quan thì trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Văn phòng UBND tỉnh xử lý, có ý kiến tham mưu (kiến nghị rõ đồng ý hoặc không đồng ý) để Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

Đối với các trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan liên quan: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Văn phòng UBND tỉnh chủ trì xử lý, ra văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh thủ

tục, hồ sơ và chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tham mưu tổng hợp cho Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc. Đối với đề nghị của các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, sau khi tổng hợp ý kiến cơ quan liên quan, Văn phòng UBND tỉnh trao đổi lại với cơ quan trình về nội dung trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Chậm nhất trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh phải hoàn chỉnh hồ sơ và Phiếu trình, trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Phiếu trình giải quyết công việc phải thể hiện rõ, đầy đủ và trung thực ý kiến của các cơ quan, kể cả các ý kiến khác nhau và ý kiến của cơ quan đề nghị sau khi Văn phòng UBND tỉnh đã trao đổi lại; ý kiến đề xuất của chuyên viên trực tiếp theo dõi, lãnh đạo phòng chuyên môn và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh. Phiếu trình giải quyết công việc phải kèm theo đầy đủ hồ sơ và dự thảo văn bản cần ban hành.

Nếu thấy có nội dung quan trọng, phức tạp hoặc liên quan đến cơ chế, chính sách phải chuẩn bị thêm thì Văn phòng UBND tỉnh tham mưu đề Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao cho sở, cơ quan chuyên ngành chủ trì chuẩn bị đề trình.

c) Đối với các công việc cấp bách, cần xử lý gấp, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện trong thời gian nhanh nhất; không nhất thiết phải tuân theo trình tự, thủ tục trên đây. Sau khi xử lý, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục, hồ sơ theo quy định.

Điều 32. Xử lý hồ sơ trình và thông báo kết quả

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết công việc thường xuyên, chủ yếu trên cơ sở Phiếu trình của Văn phòng UBND tỉnh và các hồ sơ, tài liệu của cơ quan trình.

2. Chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Văn phòng UBND tỉnh trình, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến vào Phiếu trình và chuyển lại Văn phòng UBND tỉnh.

3. Phương thức lấy ý kiến bổ sung cho đề án và hoàn chỉnh đề án:

a) Tùy tính chất của đề án, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp nghe người đứng đầu cơ quan chủ trì đề án, các cơ quan và cán bộ nghiên cứu phát biểu ý kiến để làm rõ thêm những vấn đề nêu trong đề án. Văn phòng UBND tỉnh thông báo cho người đứng đầu cơ quan chủ trì đề án chuẩn bị nội dung và tổ chức buổi làm việc;

b) Nếu thấy cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh được phân công, tổ chức họp với người đứng đầu các cơ quan liên quan để nghe thêm ý kiến, trao đổi những vấn đề chưa nhất trí và chỉ đạo người đứng đầu cơ quan chủ trì đề án hoàn chỉnh và trình lại UBND tỉnh.

4. Đối với các đề án, văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, sau khi xem xét, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc:

- a) Đưa đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ra phiên họp UBND tỉnh;
- b) Yêu cầu chuẩn bị thêm, nếu xét thấy đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa đạt yêu cầu để trình ra phiên họp UBND tỉnh;
- c) Cho phép áp dụng hình thức lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh thông qua Phiếu lấy ý kiến. Thời hạn thành viên UBND tỉnh trả lời Phiếu lấy ý kiến không quá 05 (ngày) ngày làm việc. Thời gian cơ quan chủ trì tiếp thu giải trình kết quả lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh đến khi trình lại Chủ tịch UBND tỉnh trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày.

5. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh về đề án, văn bản dự thảo, Văn phòng UBND tỉnh thông báo cho người đứng đầu cơ quan trình:

- a) Trường hợp phải hoàn chỉnh lại văn bản, người đứng đầu cơ quan trình phải hoàn chỉnh văn bản dự thảo để trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trong thời gian sớm nhất;
- b) Trường hợp dự thảo văn bản được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh thông qua, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với cơ quan trình hoàn chỉnh các nội dung cần thiết để trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành.

6. Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của cơ quan trình, nếu Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chưa có ý kiến thì Văn phòng UBND tỉnh phải xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và thông báo cho cơ quan trình biết rõ lý do.

Chương VI

QUY ĐỊNH TRÌNH, BAN HÀNH VĂN BẢN

Điều 33. Thủ tục gửi văn bản, trình giải quyết công việc

1. Tất cả các công văn, tờ trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải được vào sổ văn thư của Văn phòng UBND tỉnh. Trường hợp cán bộ, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh nhận trực tiếp, phải chuyển lại cho Phòng Văn thư để làm thủ tục vào sổ. Việc phát, chuyển công văn, tờ trình phải có ý kiến của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh trước khi chuyển đến địa chỉ xử lý theo thẩm quyền.

Văn phòng UBND tỉnh tổ chức lập danh mục công văn, tờ trình theo vấn đề, nội dung các cơ quan, đơn vị mình để theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý.

2. Các tờ trình, công văn của các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải do cấp trưởng (*hoặc ủy quyền cho cấp Phó*) ký và đóng dấu đúng thẩm quyền.

Trường hợp nội dung trình có liên quan đến chức năng của các cơ quan khác, trong hồ sơ trình phải có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan. Nếu đã có công văn xin ý kiến nhưng cơ quan liên quan chưa trả lời, trong hồ sơ trình phải báo cáo rõ danh sách các cơ quan chưa có ý kiến.

3. Các công văn, tờ trình, trình giải quyết công việc phải là bản chính và chỉ gửi một bản đến một địa chỉ có thẩm quyền xử lý. Nếu cần gửi đến các cơ quan có liên quan để báo cáo hoặc phối hợp thì chỉ ghi tên cơ quan đó ở phần nơi nhận văn bản. Phương thức gửi, tiếp nhận, thời gian gửi nhận thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

4. Các cơ quan, tổ chức khác không thuộc phạm vi quản lý hành chính của UBND tỉnh, thủ tục gửi văn bản đến UBND tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác văn thư và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thủ tục gửi công văn của cơ quan, tổ chức nước ngoài đến UBND tỉnh có thể thực hiện theo thông lệ quốc tế.

Điều 34. Hồ sơ trình giải quyết công việc

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết công việc gồm có:

1. Phiếu trình giải quyết công việc (*theo mẫu thống nhất*) của Văn phòng UBND tỉnh, trình đích danh Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền giải quyết công việc (*mỗi Phiếu trình chỉ gửi trình một lãnh đạo UBND*).

Trong Phiếu trình phải ghi rõ nội dung trình, tên cơ quan trình; tóm tắt nội dung trình; ý kiến của các cơ quan liên quan (*gồm cả những ý kiến khác nhau*) về vấn đề trình; ý kiến đề xuất của chuyên viên theo dõi; ý kiến và chữ ký của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.

2. Tờ trình của cơ quan trình.

3. Dự thảo văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ký và các dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành (*nếu có*).

4. Báo cáo thẩm định của cơ quan chức năng (*nếu có*).

5. Ý kiến của các cơ quan liên quan đến vấn đề trình.

6. Bản tổng hợp ý kiến và giải trình về nội dung dự thảo văn bản.

7. Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 35. Quy định về việc ký văn bản

1. Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp xem xét, ký duyệt các loại văn bản sau đây:

a) Ký thay mặt UBND tỉnh đối với các văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (sau khi được UBND tỉnh thông qua);

b) Các văn bản trình gửi, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;

c) Các Quyết định, Chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; các văn bản chỉ đạo điều hành thuộc thẩm quyền của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và văn bản trái pháp luật của UBND, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế. Đình chỉ việc thi hành văn bản trái pháp luật của HĐND các huyện, thị xã, thành phố Huế, báo cáo UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh bãi bỏ;

đ) Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật (do Chủ tịch UBND tỉnh phân công);

e) Các văn bản đề giải quyết những vấn đề quan trọng khác.

2. Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký thay Chủ tịch UBND tỉnh một số Quyết định, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về chỉ đạo các công tác cụ thể, đơn đốc, hướng dẫn thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; các văn bản gửi Bộ, ngành Trung ương thuộc lĩnh vực được Chủ tịch UBND tỉnh phân công phụ trách và các văn bản khác theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, ngoài thẩm quyền ký các văn bản quy định trên, còn được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền ký một số văn bản nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Những vấn đề Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh trước khi quyết định:

a) Ký duyệt các quyết định, chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền;

b) Những vấn đề thuộc chủ trương, biện pháp, quan trọng trong lĩnh vực phụ trách, cần phải báo cáo: các cơ quan Trung ương; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;

c) Giải quyết những vấn đề quan trọng, nhạy cảm đột xuất xảy ra, dễ gây tác động, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao, thông tin dư luận trên địa bàn tỉnh.

4. Thành viên UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn ngoài việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật còn được thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh ký một số văn bản hành chính khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và có thời hạn nhất định. Người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác ký.

5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh ngoài việc ký các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, được ký thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản sau:

a) Văn bản thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại các cuộc họp do Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì;

- b) Văn bản thông báo kết quả xử lý các công việc cụ thể của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh để các cơ quan liên quan biết và thực hiện;
- c) Các văn bản giao nhiệm vụ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- d) Các văn bản khác theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 36. Phát hành, công bố các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm phát hành các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được ký; bảo đảm đúng địa chỉ, đúng thủ tục.

2. Các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành có liên quan trực tiếp đến giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của công dân phải được công khai trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành theo quy định, thông báo hoặc niêm yết công khai tại trụ sở các cơ quan có liên quan giải quyết.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phải đăng Công báo địa phương; kịp thời cập nhật vào Hệ thống quản lý văn bản điều hành của UBND tỉnh và mạng tin học diện rộng của Chính phủ (*trừ văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật Nhà nước*).

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh tổ chức việc gửi văn bản trên mạng tin học diện rộng của Chính phủ và cập nhật vào Hệ thống thông tin văn bản của UBND tỉnh; quản lý thống nhất và tổ chức việc đăng Công báo theo quy định.

5. Bút tích của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ghi trên phiếu xử lý công việc hoặc ghi trực tiếp trên văn bản không được phát hành, không photo nhân bản và chỉ lưu Hồ sơ công việc tại Văn phòng UBND tỉnh. Nội dung ý kiến là cơ sở ban hành văn bản chỉ đạo.

Điều 37. Kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp là đầu mối giúp UBND tỉnh:

1. Thực hiện công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành; phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế để kiến nghị UBND tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản đó.

2. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố Huế ban hành và đề xuất xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định.

Chương VII

KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TẠI CÁC VĂN BẢN

Điều 38. Mục đích kiểm tra

1. Đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình công tác, chương trình hành động, các văn bản chỉ đạo điều

hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các công việc được giao theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn.

2. Bảo đảm cho hoạt động chỉ đạo điều hành được thông suốt; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống hành chính nhà nước, chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện tiêu cực trong thực thi công vụ.

3. Đề cao ý thức kỷ luật và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan và cán bộ, công chức.

4. Tăng cường sâu sát cơ sở, tổng kết rút kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành, bảo đảm cho các chủ trương chính sách đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả tốt trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội tỉnh.

5. Kiểm tra tính khả thi của văn bản.

Điều 39. Nguyên tắc kiểm tra

1. Kiểm tra là công tác phải được tiến hành thường xuyên và có kế hoạch, đồng thời phải có sự phối hợp để tránh chồng chéo. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền kiểm tra quyết định kế hoạch và hình thức kiểm tra.

2. Kiểm tra phải bảo đảm dân chủ, công khai, đúng pháp luật, không gây phiền hà và không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

3. Quá trình kiểm tra phải lập biên bản, kết thúc kiểm tra phải có kết luận rõ ràng, nếu phát hiện có sai phạm phải xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

4. Qua kiểm tra phải tạo được những kết quả tích cực trong quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, kỷ cương, kỷ luật hành chính.

Điều 40. Phạm vi, đối tượng và phân công thẩm quyền kiểm tra

1. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra toàn diện việc thi hành nội dung các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và việc thực hiện các công việc đã giao cho các sở, cơ quan tương đương sở, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

2. Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra việc thi hành các văn bản và công việc tại khoản 1 Điều này theo phạm vi, lĩnh vực công tác đã được Chủ tịch UBND tỉnh phân công; các thành viên UBND tỉnh khác kiểm tra việc thi hành các văn bản và công việc theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Bao gồm: nhiệm vụ giao có thời hạn thực hiện, phải trình, phải báo cáo hoặc không phải trình, không phải báo cáo nhưng

phải thực hiện trong thời hạn nhất định; nhiệm vụ giao không có thời hạn thực hiện nhưng phải trình, phải báo cáo theo yêu cầu công việc hoặc không phải trình, không phải báo cáo nhưng vẫn phải thực hiện. Chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung các văn bản và công việc nêu trên ở các lĩnh vực, địa bàn quản lý. Chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 41. Phương thức kiểm tra

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện tự kiểm tra thường xuyên việc thi hành nội dung tại các văn bản, công việc trong phạm vi và thẩm quyền đã phân công trên công cụ điện tử và Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

2. Chủ tịch UBND tỉnh phân công thành viên UBND tỉnh chủ trì việc kiểm tra hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện nội dung văn bản, sự chỉ đạo, điều hành và các công việc được giao.

3. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra thông qua làm việc trực tiếp với người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế hoặc làm việc trực tiếp tại cơ sở khi cần thiết.

Điều 42. Báo cáo kết quả kiểm tra

1. Khi kết thúc kiểm tra, người chủ trì việc kiểm tra phải báo cáo kết quả, nếu phát hiện có sai phạm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng tháng, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình việc thi hành các văn bản, công việc được giao thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh tình hình kiểm tra việc thi hành các văn bản tại các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh.

Chương VIII

TIẾP KHÁCH, ĐI CÔNG TÁC

Điều 43. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách trong nước

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp xã giao, gặp mặt các đoàn đại biểu, khách đến thăm, làm việc tại Tỉnh theo quy định.

2. Người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch HĐND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, người đứng đầu các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh khi có nhu cầu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách phải có công văn đề nghị gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ít nhất 02 (hai) ngày làm việc, trước ngày dự kiến tiếp; công văn nêu rõ nội dung, hình thức cuộc tiếp, số lượng khách, thời gian và địa điểm tiếp và kèm theo các hồ sơ cần thiết về: nội dung, thời gian, thành phần, hoạt động của khách tại địa bàn Tỉnh và các đề xuất, kiến nghị. Cơ quan chủ trì mời phải phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị nội dung và tổ chức buổi tiếp đạt kết quả tốt.

3. Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh về đề nghị tiếp khách của các cơ quan, đơn vị; thông báo kịp thời ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh cho các cơ quan liên quan biết, đồng thời đưa vào chương trình công tác tuần của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, khi được Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung cuộc tiếp. Trường hợp cần thiết, theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đề nghị các cơ quan liên quan chuẩn bị một số nội dung cụ thể của cuộc tiếp;

c) Mời các cơ quan truyền hình, báo chí dự để đưa tin về cuộc tiếp nếu cần thiết;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức phục vụ và bảo đảm an toàn cho cuộc tiếp; tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết sau cuộc tiếp;

đ) Ban hành văn bản thông báo kết quả làm việc và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các công việc được giao.

Điều 44. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách nước ngoài

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp khách nước ngoài, gồm các hình thức tiếp xã giao, tiếp làm việc (chính thức hoặc không chính thức) theo giới thiệu của các cơ quan Trung ương, đề nghị của các cơ quan, tổ chức trong Tỉnh và các đề nghị trực tiếp của khách với Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh khi có nhu cầu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp các đối tác nước ngoài của cơ quan, tổ chức mình, phải có văn bản đề nghị gửi Sở Ngoại vụ thẩm định, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh. Công văn đề nghị tiếp khách gửi đến Sở Ngoại vụ ít nhất 10 ngày làm việc (trừ trường hợp cấp bách), nêu rõ nội dung và hình thức cuộc tiếp, thành phần và tiểu sử tóm tắt thành viên trong đoàn, chương trình hoạt

động của khách tại Tỉnh và các vấn đề liên quan khác. Các đề xuất và kiến nghị, gửi Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh ít nhất 05 (năm) ngày làm việc, trước ngày dự kiến tiếp. Nếu được chấp thuận, đơn vị chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết cho buổi đón tiếp.

3. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định khoản 3, Điều 43 Quy chế này.

4. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh tiếp khách nước ngoài theo yêu cầu nhiệm vụ, phải báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh trong vòng 05 ngày làm việc trước khi tiếp đoàn. Văn bản cần nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình, thành phần người nước ngoài. Đối với các đoàn nước ngoài có nội dung hoạt động liên quan đến dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, nội dung nhạy cảm: các cơ quan, tổ chức không được tự ý tiếp, làm việc, trao đổi thư từ qua lại khi chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép (thông qua Sở Ngoại vụ).

5. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh thực hiện đúng đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, đảm bảo yêu cầu về chính trị, đối ngoại, nghi thức và tập quán, phong tục của Việt Nam; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị các nội dung liên quan; bố trí phương tiện đi lại, nơi ăn, nghỉ, tặng phẩm theo quy định hiện hành.

Điều 45. Chế độ đi công tác

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Thành viên UBND tỉnh phải dành thời gian (ít nhất mỗi tháng 1 lần) đi cơ sở để kiểm tra, nắm tình hình triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quyết định, chỉ thị, nội dung tại các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; gặp gỡ tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; nắm tình hình ở cơ sở để kịp thời chỉ đạo và đề xuất những giải pháp giúp cơ sở khắc phục khó khăn. Tùy nội dung để tổ chức hình thức đi công tác cho phù hợp, bảo đảm thiết thực và tiết kiệm, có thể báo trước hoặc không báo trước cho cơ sở.

2. Các Thành viên UBND tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế đi công tác phải có kế hoạch trước. Khi đi công tác, làm việc với các tỉnh, thành khác phải báo cáo xin phép Chủ tịch UBND tỉnh và phải ủy quyền giải quyết công việc tại cơ quan.

3. Khi đi công tác theo yêu cầu hoặc ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi về phải kịp thời báo cáo bằng văn bản kết quả làm việc với Chủ tịch UBND tỉnh. Việc đi công tác nước ngoài thực hiện theo quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch đi thăm và làm việc tại các đơn vị, cơ sở trong Tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; thông báo cho các đơn vị, cơ sở và cơ quan chuyên môn liên quan biết kết quả các cuộc thăm và làm việc chính thức của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổng hợp, cân đối chương trình đi công tác của các thành viên UBND tỉnh để bảo đảm hiệu quả;

c) Theo dõi tình hình đi công tác của các thành viên UBND tỉnh tại khoản 2, Điều này, báo cáo UBND tỉnh trong phiên họp UBND tỉnh vào tháng 6 và cuối tháng 12 hằng năm.

Chương IX

VỀ CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Điều 46. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chỉ đạo Chánh Thanh tra Tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Tiếp Công dân tỉnh và người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế phối hợp thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và phòng, chống tham nhũng theo quy định; định kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh họp với các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và người đứng đầu các cơ quan liên quan để chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng.

Chủ tịch UBND tỉnh có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

2. Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài, gay gắt, đông người, vượt cấp thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh.

3. Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức tiếp công dân.

Điều 47. Trách nhiệm của thành viên UBND tỉnh

1. Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, các thành viên UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của các cấp, các ngành, các đơn vị; chỉ đạo thanh tra, kết luận và có quyết định giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật những khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; lắng nghe ý kiến của công dân để cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

3. Tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định tại Luật Tiếp công dân và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 48. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra tỉnh

1. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tham mưu giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh khi được giao.

3. Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế, Giám đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định.

4. Trực tiếp thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế tiến hành công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

5. Hằng quý báo cáo tại phiên họp UBND tỉnh về tình hình thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

6. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh vận hành Hệ thống thông tin theo dõi công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định.

Điều 49. Trách nhiệm của Ban Tiếp công dân tỉnh

1. Thực hiện các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của Tỉnh; tổ chức thực hiện việc tiếp công dân. Sắp xếp, bố trí lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu để Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

3. Theo dõi, đôn đốc Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế trong việc thực hiện quyết định, chỉ thị, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Tiếp nhận, phân loại đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân gửi UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Trả lời công dân có đơn, thư khiếu nại, tố cáo khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

6. Phối hợp với Thanh tra tỉnh vận hành Hệ thống thông tin theo dõi công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định.

Điều 50. Trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, tổ chức thanh tra hoặc chỉ đạo thanh tra việc thực hiện chính sách,

pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm; sửa chữa kịp thời những vi phạm; tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị thanh tra, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh có chức năng quản lý chuyên ngành.

2. Thực hiện theo thẩm quyền quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo. Gắn công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với công tác quản lý hành chính nhà nước; giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật những khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh khi được giao

3. Tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định tại Luật Tiếp công dân và các quy định của pháp luật hiện hành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế bố trí thời gian trực tiếp tiếp công dân định kỳ ít nhất 02 ngày trong tháng; Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh bố trí thời gian trực tiếp tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày trong tháng; bố trí cán bộ tiếp công dân có đủ năng lực và phẩm chất hoàn thành tốt nhiệm vụ; bố trí địa điểm tiếp công dân phải thuận tiện, kang trang, lịch sự, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng, thuận lợi.

4. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, những vụ việc khiếu kiện tồn đọng kéo dài, gay gắt, đông người, vượt cấp thuộc phạm vi quản lý của mình.

5. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ, quyền hạn của mình cùng nhau phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, khi được sở, ngành, địa phương đề nghị giải quyết công việc hoặc xin ý kiến giải quyết về những vấn đề có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của ngành, địa phương mình thì Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế phải đề cao trách nhiệm giải quyết, trả lời kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 51. Tổ chức tiếp công dân

UBND tỉnh có địa điểm tiếp công dân; bố trí cán bộ có đủ trình độ, năng lực và sự hiểu biết về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Chánh Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện tốt việc tiếp công dân.

Chương X CÔNG TÁC THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 52. Trách nhiệm thông tin, báo cáo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

1. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương:

a) Báo cáo phục vụ việc xây dựng Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trước ngày 30 tháng 11, UBND tỉnh báo cáo kiểm điểm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và kiến nghị các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn của Chính phủ và đăng ký các đề án thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ vào chương trình công tác năm sau.

Danh mục phải thể hiện rõ:

Các đề án thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Tóm tắt kế hoạch chuẩn bị từng đề án: mỗi đề án đăng ký cần thể hiện rõ định hướng nội dung tư tưởng chuẩn bị, phạm vi điều chỉnh, cơ quan phối hợp, cơ quan thẩm định, cấp quyết định, dự kiến tiến độ thực hiện đề án.

b) Thông tin báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương

UBND tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương các loại báo cáo sau đây:

Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) tổng hợp về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quản lý nhà nước, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng và các nội dung cần thiết khác;

Các báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương;

Các báo cáo kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương để giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của UBND Tỉnh.

2. Báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy:

a) Định kỳ có báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các báo cáo chuyên đề theo quy định tại Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh:

Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên báo cáo với Bí thư Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy tình hình hoạt động của UBND tỉnh;

Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu;

Chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND tỉnh cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy;

3. Báo cáo HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh:

a) Xây dựng, trình HĐND tỉnh quyết định các nội dung quy định tại các Điều 19 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; định kỳ, báo cáo HĐND tỉnh về việc tổ chức thực hiện các nội dung này;

b) Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) tổng hợp về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quản lý nhà nước, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng và các nội dung cần thiết khác;

c) Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh.

Điều 53. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

1. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng UBND tỉnh:

a) Bảo đảm cung cấp thông tin hằng ngày kịp thời, chính xác phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về các vấn đề cần đặc biệt quan tâm; báo cáo tổng hợp về sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh định kỳ tháng, 06 tháng, năm; các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Chuẩn bị báo cáo, phối hợp, trao đổi thông tin và tham gia giao ban với Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, các Ban của Tỉnh ủy;

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và tổ chức khai thác thông tin khác phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh biên soạn, tổng hợp các báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm, tổng kết nhiệm kỳ); báo cáo chuyên đề; báo cáo đột xuất;

đ) Vận hành Trang điều hành tác nghiệp của UBND tỉnh. Tổ chức việc xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh để phục vụ có hiệu quả sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các thành viên khác của UBND tỉnh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các phiên họp UBND tỉnh, các cuộc họp, làm việc và xử lý công việc thường xuyên của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

e) Tổ chức việc điểm báo hằng ngày gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xử lý các vấn đề báo chí nêu để các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

g) Tại phiên họp tháng 6 và tháng 12, Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kiểm điểm sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế:

a) Củng cố, tăng cường hệ thống, thông tin nội bộ để giúp lãnh đạo cơ quan nắm được tình hình, công việc chủ yếu diễn ra hằng ngày trong toàn ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách;

Tổ chức triển khai sử dụng có hiệu quả chữ ký số đã được cấp cho cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý; thực hiện áp dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị. Tăng cường trao đổi văn bản được ký số qua mạng tin học diện rộng của tỉnh, nâng cao an toàn, an ninh thông tin.

b) Định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tỉnh (tháng, quý, 06 tháng, năm), các báo cáo chuyên đề, đột xuất theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; phải cập nhật báo cáo lên Hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh (<http://ktxh.thuathienhue.gov.vn/>), đồng gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất và báo cáo hằng tuần.

Báo cáo tháng: ngày 25 hằng tháng.

Báo cáo quý: ngày 25 của tháng cuối quý.

Báo cáo 6 tháng: ngày 25 tháng 5.

Báo cáo năm: chậm nhất ngày 30 tháng 10 hằng năm.

Báo cáo hằng tuần gửi vào chiều thứ Năm hằng tuần.

c) Chuẩn bị các báo cáo của UBND tỉnh trình cơ quan cấp trên theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Thường xuyên trao đổi thông tin với các cơ quan chuyên môn khác và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế về các vấn đề có liên quan. Thực hiện việc cung cấp thông tin theo chế độ và khi có yêu cầu phối hợp của cơ quan khác;

đ) Các báo cáo chuyên đề, đột xuất khác theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh;

e) Thực hiện báo cáo chuyên môn với các Bộ, cơ quan thuộc Bộ theo quy định.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này, có trách nhiệm xây dựng và trình tại phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế- xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm.

Điều 54. Thông tin về hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND tỉnh cho Nhân dân

1. Chủ tịch UBND tỉnh và các thành viên khác của UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thông qua các báo cáo trước HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, kiến nghị của cử tri, họp báo và ý kiến phát biểu với cơ quan thông tin đại chúng theo quy định.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có nhiệm vụ:

a) Thực hiện tốt quy định về chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tiếp cận các thông tin chính xác, kịp thời về các sự kiện xảy ra trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình;

b) Tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân bằng các hình thức thích hợp; thực hiện thông cáo báo chí, họp báo theo định kỳ, họp báo khi ban hành các văn bản quan trọng, khi triển khai các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, khi có các sự kiện đáng chú ý khác;

c) Thường xuyên điểm báo và thực hiện việc trả lời báo chí theo quy định của pháp luật;

d) Tăng cường quản lý công tác thông tin, báo chí chuyên ngành không để lộ các thông tin có nội dung thuộc danh mục bí mật của Nhà nước;

đ) Thông báo công khai về tình hình thu và sử dụng các quỹ có huy động đóng góp của nhân dân.

Điều 55. Truyền thông tin trên mạng tin học điện rộng của UBND tỉnh

1. Các văn bản sau đây phải được đăng trên mạng tin học điện rộng của UBND tỉnh:

a) Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh đã ban hành gồm file điện tử (*file word và file PDF*);

b) Các văn bản của Nhà nước về chính sách, pháp luật mới, các dự thảo văn bản do UBND tỉnh, các sở, các cơ quan tương đương sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh soạn thảo gửi để lấy ý kiến, góp ý hoàn chỉnh nội dung văn bản theo quy định;

c) Các văn bản hành chính, các báo cáo, biểu mẫu và văn bản do Chánh Văn phòng UBND tỉnh quyết định theo quy định pháp luật.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm khai thác và phổ biến những thông tin trên mạng tin học điện rộng của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật, các báo cáo và các thông tin liên quan khác để phục vụ có hiệu quả công tác điều hành của UBND tỉnh và lãnh đạo UBND tỉnh.

3. Các đơn vị tham gia mạng tin học của UBND tỉnh phải thực hiện chế độ xử lý văn bản trên môi trường mạng, trao đổi thông tin qua mạng tin học điện rộng của UBND tỉnh theo quy định; thường xuyên theo dõi thông tin trên mạng tin học để kịp thời nhận văn bản chỉ đạo điều hành và các thông tin do UBND tỉnh gửi để quán triệt và thực hiện.

Chương XI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thi hành Quy chế này ở các ngành, các cấp trên địa bàn Tỉnh; kịp thời đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế làm việc của UBND tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật./.